

VĂN MẪU LỚP 12: TÂY TIẾN – QUANG DŨNG

5 BÀI VĂN MẪU “PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG BÀI THƠ TÂY TIẾN CỦA QUANG DŨNG”

BÀI MẪU SỐ 1:

Mọi cuộc chiến tranh rồi sẽ qua đi, bụi thời gian có thể phủ dày lên hình ảnh của những anh hùng vô danh nhưng văn học với sứ mệnh thiêng liêng của nó đã khắc tạc một cách vĩnh viễn vào tâm hồn người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc trong suốt trường kỳ lịch sử. Ở trong thơ Quang Dũng cũng đã dựng lên một bức tượng đài bất tử như vậy về người lính cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đó là bức tượng đài đã làm cho những người chiến sĩ yêu nước từng ngã xuống trong những tháng năm gian khổ ấy bất tử cùng thời gian:

*"Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ HNội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành"*

"Tây Tiến" của Quang Dũng là dòng hồi ức vô cùng thương nhớ về những đồng đội của nhà thơ, những người đã từng sống, từng chiến đấu nhưng cũng có người đã hy sinh, những người đã trở về với đất mẹ yêu thương, nhưng đâu đó cũng là những người mãi mãi nằm lại nơi biên cương hay miền viễn xứ. Chính vì thế Quang Dũng không chỉ dựng lại cả một hình ảnh của đoàn binh Tây Tiến trên những chặng đường hành quân gian khổ hy sinh mà "đời vẫn cứ tươi" như ở 14 dòng thơ đầu tiên. Và Quang Dũng cũng không chỉ khắc tạc hình ảnh của những người lính với một đời sống tình cảm hết sức phong phú, những tình cảm lớn lao là tình quân dân. Quang Dũng đã đặc biệt quan tâm tới ý tưởng dựng tượng đài người lính Tây Tiến trong tác phẩm của mình. Nhà thơ đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàng loạt những thủ pháp như tương phản, nhân hoá, tăng cấp ý nghĩa để tạo ấn tượng mạnh để khắc tạc một cách sâu sắc vào tâm trí người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, của dân tộc. Đó là bức tượng đài sừng sững giữa núi cao sông sâu, giữa một không gian hùng vĩ như chúng ta đã thấy trong các câu thơ:

"Tây Tiến đoàn quân khúc độc hành"

Bức tượng đài người lính Tây Tiến trước hết được khắc hoạ lên từ những đường nét nhằm tô đậm cuộc sống gian khổ của họ. Nếu như ở những đoạn thơ trước đó người lính mới chỉ hiện ra trong đoàn quân mỗi trong câu:

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi "

Hay trong khung cảnh hết sức lãng mạn trong đêm liên hoan, đêm lửa trại thắm tình cá nước thì ở đây là hình ảnh đoàn binh không mọc tóc da xanh như lá rừng. Cảm hứng chân thực của Quang Dũng đã không né tránh việc mô tả cuộc sống gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Những cơn sốt rét rừng làm tóc họ không thể mọc được (chứ không phải họ cố tình cạo trọc để đánh giáp lá cà cho dễ như nhiều người từng nói). Cũng vì sốt rét rừng mà da họ xanh như lá cây (chứ không phải họ xanh màu lá nguy trang), vẻ ngoài dường như rất tiêu tụy. Nhưng thế giới tinh thần của người lính lại cho thấy họ chính là những người chiến binh anh hùng, họ còn chứa đựng cả một sức mạnh áp đảo quân thù, họ dũng mãnh như hổ báo, hùm beo. Cái giỏi của Quang Dũng là mô tả người lính với những nét khắc khổ tiêu tụy nhưng vẫn gợi ra âm hưởng rất hào hùng của cuộc sống. Bởi vì câu thơ "Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc" với những thanh trắc rơi vào trọng âm đầu của câu thơ như "tiến", "mọc tóc". Nhờ những thanh trắc ấy mà âm hưởng của câu thơ vút lên. Chẳng những thế, họ còn là cả một đoàn binh. 2 chữ "đoàn binh" âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng. Và đặc biệt hai chữ "Tây Tiến" mở đầu câu thơ không chỉ còn là tên gọi của đoàn binh nữa, nó gợi ra hình ảnh một đoàn binh dù đâu không mọc tóc vẫn đang quả cảm tiến bước về phía Tây. Thủ pháp tương phản mà Quang Dũng sử dụng ở câu thơ "Quân xanh màu lá dữ oai hùm" không chỉ làm nổi bật lên sức mạnh tinh thần của người lính mà còn thấm sâu màu sắc văn hoá của dân tộc. Ở đây, nhà thơ không chỉ muốn nói rằng những người lính Tây Tiến như chúa sơn lâm, không phải muốn "động vật hoá" người lính Tây Tiến mà muốn nói tới sức mạnh bách chiến bách thắng bằng một hình ảnh quen thuộc trong thơ văn xưa. Phạm Ngũ Lão cũng ca ngợi người anh hùng vệ quốc trong câu thơ:

*"Hoành sóc giang san cáp kỷ thu**Tam quan kỳ hổ khí thôn ngưu"**Và ngay cả Hồ Chí Minh trong "Đăng sơn" cũng viết:**"Nghĩa binh tráng khí thôn ngưu đẩu**Thế diện sài long xâm lược quân"*

Có thể nói Quang Dũng đã sử dụng một mô típ mang đậm màu sắc phương Đông để câu thơ mang âm vang của lịch sử, hình tượng người lính cách mạng gắn liền với sức mạnh truyền thống của dân tộc. Đọc câu thơ: "Quân xanh màu lá dữ oai hùm" ta như nghe thấy âm hưởng của một hào khí ngút trời Đông á.

Hình tượng người lính Tây Tiến bỗng nhiên trở nên rất đẹp khi Quang Dũng bổ sung vào bức tượng đài này chất hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn họ

*"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới**Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"*

Trước hết đó là một vẻ đẹp tâm lòng luôn hướng về Tổ quốc, hướng về Thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi mà lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội. Ta bỗng nhớ đến câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ:

*"Từ thuở mang gươm đi mở nước**Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long"*

Người lính Tây Tiến dẫu "mắt trừng gửi mộng qua biên giới" mà niềm thương nỗi nhớ vẫn hướng về một "dáng kiều thơm". Đã một thời, với cái nhìn ấu trĩ, người ta phê phán thói tiểu tư sản,

thực ra nhờ vẻ đẹp ấy của tâm hồn mà người lính có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, người lính trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam. Quang Dũng đã tạo nên một tương phản hết sức đặc sắc - những con người chiến đấu kiên cường với ý chí sắt thép cũng chính là con người có một đời sống tâm hồn phong phú. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn trái tim họ vẫn rung động trong một nỗi nhớ về một dáng kiều thơm, nhớ về vẻ đẹp của Hà Nội - Thăng Long xưa.

Bức tượng đài người lính Tây Tiến đã được khắc tạc bằng những nguồn ánh sáng tương phản lẫn nhau, vừa hiện thực vừa lãng mạn. Từng đường nét đều như nổi bật và tạo được những ấn tượng mạnh mẽ. Đây cũng là đặc trưng của thơ Quang Dũng.

Nếu như ở 4 câu thơ trên, người lính Tây Tiến hiện ra trong hình ảnh một đoàn binh với những bước chân Tây tiến vang dội khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn thì ở đây bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng những đường nét nổi bật về sự hy sinh của họ. Nếu chỉ đọc từng câu thơ, chỉ phân tích từng hình ảnh riêng rẽ độc lập, người ta dễ cảm nhận một cách bị lụy về cái chết của người lính mà thơ ca kháng chiến thuở ấy rất ít khi nói đến. Bởi thơ ca kháng chiến phần lớn chỉ quan tâm đến cái hùng mà không quan tâm đến cái bi. Nhưng nếu đặt các hình ảnh, các câu thơ vào trong chỉnh thể của nó, ta sẽ hiểu Quang Dũng đã mô tả một cách chân thực sự hy sinh của người lính bằng cảm hứng lãng mạn, hình tượng vì thế chẳng những không rơi vào bi lụy mà còn có sức bay bổng.

Có thể thấy câu thơ: "Rải rác biên cương mồ viễn xứ" nếu tách riêng ra rất dễ gây cảm giác nặng nề bởi đó là câu thơ nói về cái chết, về nấm mồ của người lính Tây Tiến ở nơi "viễn xứ". Từng chữ từng chữ dường như mỗi lúc một nhấn thêm nốt nhạc buồn của khúc hát hồn tử sĩ. Chẳng phải thế sao? Nói về những nấm mồ, lại là những nấm mồ "rải rác" dễ gợi sự hoang lạnh, lại là "rải rác" nơi "viễn xứ", những nấm mồ ấy càng gợi sự cô đơn cô độc. Quang Dũng muốn nói tới nơi yên nghỉ của những người đồng đội:

*"Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời"
Trong Chinh phụ ngâm:
"Hồn tử sĩ gió về ù ù thổi
Mặt chinh phu trăng rõi rõi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn"*

Tuy nhiên với câu thơ thứ hai, ta lại thấy hình ảnh những nấm mồ rải rác nơi biên cương đã trở về với sự ấm cúng của niềm biết ơn của nhân dân, của đất nước. Bởi đó chính là nấm mồ của những người con anh dũng:

"Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh"

Đồng thời cũng chính câu thơ thứ 2 đã làm cho những nấm mồ rải rác kia được nâng lên những tầng cao của đài tưởng niệm, của Tổ quốc đối với người lính đã vì tiếng gọi của chiến trường mà hiến dâng tuổi xanh của mình. Trong thơ Quang Dũng luôn là một sự nâng đỡ nhau của nhiều hình ảnh như vậy.

Sự hy sinh của người lính còn được tráng lệ hoá trong câu thơ:

"áo bào thay chiếu anh về đất"

Bao nhiêu thương yêu của Quang Dũng trong một câu thơ như vậy về một đồng đội của mình. Ai bảo Quang Dũng không xót thương những người đồng đội của mình ra đi trong cách tiến đưa ấy, cảnh tiến đưa với bao thiếu thốn, khó khăn, cái thuở những người lính Tây Tiến chết vì sốt rét nhiều hơn chết vì chiến trận. Lại trong cảnh kháng chiến còn rất khó khăn nên tiến đưa người chết không có cả một chiếc quan tài. Hoàng Lộc trong "Viếng bạn" cũng đã viết về cảnh tiến đưa như thế:

*"Ở đây không manh ván
Chôn anh bằng tấm chăn
Của đồng bào Cửa Ngàn
Tặng tôi ngày sơ tán"*

Chỉ có điều câu thơ của Quang Dũng không dừng lại ở mức tả thực mà đẩy lên thành cảm hứng tráng lệ, coi chiếu là áo bào để cuộc tiến đưa trở nên trang nghiêm, cổ kính. Cũng có người hiểu đến chiếc chiếu cũng không có, chỉ có chính tấm áo của người lính. Dù hiểu theo cách nào thì cũng phải thấy Quang Dũng đã tráng lệ hoá cuộc tiến đưa bi thương bằng hình ảnh chiếc áo bào và sự hy sinh của người lính đã được coi là sự trở về với đất nước, với núi sông. Cụm từ "anh về đất" nói về cái chết nhưng lại bất tử hoá người lính, nói về cái bi thương nhưng lại bằng hình ảnh tráng lệ. Mạch cảm xúc ấy đã dẫn tới câu thơ đầy tính chất tráng ca:

"Sông Mã gầm lên khúc độc hành"

Từ sự kết hợp một cách hài hoà giữa cái nhìn hiện thực với cảm hứng lãng mạn, Quang Dũng đã dựng lên bức chân dung, một bức tượng đài người lính cách mạng vừa chân thực vừa có sức khái quát, tiêu biểu cho vẻ đẹp sức mạnh dân tộc ta trong thời đại mới, thời đại cả dân tộc đứng lên làm cuộc kháng chiến vệ quốc thần kỳ chống thực dân Pháp. Đó là bức tượng đài được kết tinh từ âm hưởng bi tráng của cuộc kháng chiến ấy. Đó là bức tượng đài được khắc tạc bằng cả tình yêu của Quang Dũng đối với những người đồng đội, đối với đất nước của mình. Vì thế từ bức tượng đài đã vút lên khúc hát ngợi ca của nhà thơ cũng như của cả đất nước về những người con anh hùng ấy.

BÀI MẪU SỐ 2:

Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ là một trong những tượng đài đẹp nhất, đáng tự hào nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Họ là những người sống có lí tưởng sẵn sàng lấy máu mình để tô thắm lá cờ cho Tổ quốc, đồng thời đó cũng tràn đầy tâm hồn lãng mạn hào hoa. Qua việc tìm hiểu hình ảnh anh bộ đội trong bài thơ “Tây Tiến”, một bài thơ tiêu biểu nhất của Quang Dũng nói riêng, của thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung, chúng ta có thể thấy rõ.

THÂN BÀI**1. Người lính Tây Tiến được viết với bút pháp lãng mạn**

Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng viết về những người lính chiến đấu nơi biên cương miền Tây Tổ quốc. Bài thơ được viết theo bút pháp lãng mạn. Bút pháp này sử dụng rộng rãi thủ pháp đối lập và có khuynh hướng tô đậm những cái khác thường, phi thường để tác động mạnh vào cảm xúc của người đọc.

2. Người lính Tây Tiến là những người rất hào hoa, hào hùng

Bài thơ ra đời năm 1948, hai năm sau cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Cái hào khí của cả một dân tộc vừa giành được độc lập đã phải vùng lên cảm gươm, súng để bảo vệ nền độc lập tự do non trẻ, thiêng liêng của mình đã truyền vào người lính, tạo cho họ một vẻ đẹp lãng mạn hào hùng. Tâm hồn lãng mạn ấy luôn hướng về cái khác thường, phi thường.

3. Đời sống, môi trường chiến đấu của người lính và đời sống phi thường

Người lính Tây Tiến, qua cảm hứng lãng mạn của Quang Dũng được xuất hiện trên cái bối cảnh hoang sơ, kì vĩ, dữ dội, hiểm trở mà cũng rất khỏe đẹp và thi vị với đủ núi cao, vực thẳm, dốc đứng, thác gầm... cùng với những cơn mây heo hút, sương lấp, mưa xa khơi, cọp trêu người:

*“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*

Những chi tiết, hình ảnh thơ của tác giả đầy ấn tượng. Sương dày như lấp cả đoàn quân, mưa nhiều đến nỗi làm cho những ngôi nhà như trôi bồng bềnh giữa biển khơi... Nhiều câu thơ sử dụng hàng loạt thanh trắc: “dốc”, “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”... làm hiện lên cái gập ghềnh, thăm thẳm, khúc khuỷu, cheo leo của con đường hành quân. Tiếp đó là những chữ dùng rất bạo, nhất là ba chữ “súng ngửi trời” gọi lên độ cao chóng mặt. Hai câu sau có sự phối thanh rất độc đáo. Câu trên nhiều thanh trắc, đổ xuống gần như thẳng đứng: “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”, và câu thơ sau thì toàn thanh bằng: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”, dòng thơ mở ra một khoảng không gian bát ngát, câu thơ như bay ngang trời. Ta như hình dung được người lính đang leo lên những cồn mây, một hôm nào đó, dừng chân bên dốc núi phóng tầm mắt nhìn ngang ra xa, thấy nhà ai đó thấp thoáng ẩn hiện qua một không gian mù mịt sương mù, mây núi. Những địa danh như Sài Khao, Mường Lát, Mường Hịch, Pha Luông... rất xa lạ, làm tăng thêm ấn tượng về sự hoang sơ, kì vĩ, bí mật của rừng thiêng. Chúng cho biết không chỉ miền đất mà người lính đã đi qua mà khi “vừa mới đọc lên thôi đã thấy mòn chân mỏi gối” (Trần Lê Văn).

4. Trên cái nền thiên nhiên hiểm trở, hoang vu, hùng vĩ đó, người lính Tây Tiến xuất hiện cũng thật oai phong lẫm liệt, dữ dội, phi thường.

a. Phi thường ở sự gian khổ cùng cực: ăn đói, mặc rách, bệnh tật, sốt rét đến xanh da, trọc tóc. Hình ảnh người lính được tác giả khắc họa thật độc đáo và có phần kì lạ. Sốt rét làm cho thân thể của họ tiêu tụy. Tuy nhiên, họ vẫn giữ được vẻ hào hùng. Với bút pháp lãng mạn, tác giả đã nhấn mạnh sự tương phản giữa ngoại hình và nội tâm, giữa hình thức có phần xanh xao tiêu tụy với sức mạnh tinh thần mãnh liệt bên trong.

b. Đó là những con người phi thường: tràn đầy khí phách anh hùng chẳng những dám đương đầu với mọi thử thách gian truân: đói rét, bệnh tật, rừng thiêng nước độc, thú dữ... mà còn có thái độ, tư thế, khí phách hiên ngang trước cái chết:

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”*

Câu thơ “Rải rác... viễn xứ” còn gợi lên một cái gì đó hơi bi thảm. Những câu thơ “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh” đã nâng ý thức lên thành bi tráng bởi cái phương châm sống, triết lí sống rất đẹp của tuổi trẻ thời ấy. Người lính Tây Tiến mang dáng vẻ của những người anh hùng kiểu Kinh Kha sang Tần, người chinh phu thời xưa một đi không trở về, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng:

*“Gió huu huu hê! Nước sông Dịch lạnh tê
Tráng sĩ ra đi, không trở về”*

Chú nghĩa lãng mạn cũng thường hay nói về nỗi buồn, cái chết với ý nghĩa biểu hiện cái đẹp với chất bi hùng. Do phải chiến đấu trong hoàn cảnh vô cùng ác liệt, cực khổ, các chiến sĩ chết vì sốt rét rừng nhiều hơn là vì chiến trận, và khi chôn cất, đến ngay manh chiếu che thân cũng không có nhưng dù vậy, hình tượng người lính trong thơ vẫn phải đẹp, phải sang, phải hào hùng. Người lính ngã xuống trong tiếng nhạc bi tráng của núi sông:

*“Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Tiếng gầm của sông Mã như một khúc độc hành tiễn đưa người chiến sĩ đi về trong lòng đất mẹ vĩnh hằng, gợi lên biết bao tiếc thương ngậm ngùi. Điều đó làm cho cái chết của người lính có bi mà không có lụy, vẫn đẹp và hào hùng. Bài thơ “Tây Tiến” có một màu sắc bi tráng rất độc đáo.

5. Người lính Tây Tiến còn có một vẻ đẹp khác: chất lãng mạn, hào hoa

- Người lính Tây tiến không chỉ có vẻ đẹp lãng mạn hào hùng, mà còn có một vẻ đẹp đáng yêu khác. Đó là chất hào hoa, thanh lịch, chất mơ mộng rất lãng mạn. Đoàn quân Tây Tiến gồm hầu hết là những người thanh niên Hà thành tài hoa, trong đó tác giả Quang Dũng là một trong những con người tài hoa nhất.

- Chất tài hoa ấy bắt rất nhạy với những hình ảnh đẹp đẽ, nên thơ, cái nét tinh tế của cảnh và người, đặc biệt là những cái đẹp mang màu sắc xứ lạ phương xa. Từ một làn sương chiều mờ ảo đến một dáng hoa lau núi phất phơ, đơn sơ, gợi cảm; từ một đêm hội đuốc hoa như trong truyện cổ tích đến những bông hoa “đong đưa” rất tình tứ bên dòng nước lũ, tất cả đều in rất đậm trong tâm hồn người lính để tạo nên những bức tranh vừa thực, vừa mộng:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
...Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

- Những con người ấy sống vô cùng gian khổ nơi rừng núi, thường xuyên phải tiếp xúc với thần chết, nhưng đêm đêm hồn mộng của họ vẫn bay về với những cô gái Hà Nội đẹp một cách thanh lịch, dịu dàng:

*“Mắt trông gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

KẾT LUẬN

Quang Dũng đã khắc họa một cách khá đầy đủ chân dung tập thể của người lính Tây Tiến từ diện mạo đến tâm hồn, khí phách anh hùng, thái độ trước cái chết cũng như vẻ hào hoa rất Hà Nội của họ. Bài thơ xứng đáng là một tượng đài bằng ngôn ngữ đã bắt từ hóa phẩm chất anh hùng của anh bộ đội cụ Hồ trong cuộc kháng chiến chống Pháp rất đỗi gian khổ và vui tươi, hào hùng:

*“Tây Tiến biên cương mờ khói lửa
Quân đi lớp lớp động cây rừng
Và con người ấy, bài thơ ấy
Vẫn sống muôn đời cùng núi sông”*
(Giang Nam)

Vào một đêm cuối năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, cái làng nhỏ nằm ven bờ con sông Đáy, Quang Dũng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm còn tươi nguyên. Năm ấy Quang Dũng là đội trưởng đoàn quân Tây Tiến làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt – Lào, đánh địch trên tuyến đường rừng núi Tây Bắc từ Lai Châu đến bắc Thanh Hóa. Những người lính của trung đoàn Tây Tiến sống vô cùng thiếu thốn khổ cực, vì rừng thiêng nước độc, sốt rét hoành hành, thuốc men ít ỏi, vì dưới hành quân là trập trùng núi rừng hoang vu, hiểm trở.

Những người lính Tây Tiến hầu hết là thanh niên Hà Nội, phần đông là học sinh, tiểu tư sản trí thức, tuy chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ vẫn phơi phới tinh thần lãng mạn anh hùng. Quang Dũng viết bài thơ Tây Tiến năm 1948 (trước đây lấy tên là "Nhớ Tây Tiến") để thể hiện nỗi nhớ và niềm yêu về một thời chiến đấu gian khổ mà hào hùng, dữ dội mà mê say.

Để khắc họa chân dung người lính, Quang Dũng đã sử dụng những chi tiết, hình ảnh thực của đoàn quân Tây Tiến nhưng những hình ảnh đó lại được diễn tả bằng bút pháp lãng mạn để tô đậm cái phi thường tài hoa, đem đến cho người đọc một vẻ đẹp độc đáo hiếm có của người lính trong một thời kì lịch sử. Bài thơ được viết theo mạch cảm xúc nhớ thương nên nó mở đầu bằng câu thơ biểu hiện nỗi nhớ ấy.

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Hình ảnh sông Mã anh hùng mở đầu bài thơ như hé mở cho người đọc những câu chuyện oai hùng của binh đoàn Tây Tiến. Trên bước đường ra trận, những người lính Tây Tiến có sông Mã đi cùng bởi vậy cũng thật tự nhiên mà ngay từ đầu bài thơ Quang Dũng gọi tên "sông Mã". Câu thơ giống như một tiếng gọi tha thiết ám ảnh, khoảng cách địa lý thì xa xôi vời vợi mà nỗi nhớ lại luôn thường trực. Trong lòng câu thơ thứ hai dùng hai chữ "nhớ", lại được ngắt nhịp 4/3 đã diễn tả tinh tế những thổn thức, mong mỏi, khao khát nhung nhớ của tác giả. Cái đặc sắc chính là ở ba chữ "nhớ chơi vơi", chữ "chơi vơi" làm cho người đọc có cảm nhận như lan tỏa vào không gian và thắm sâu vào lòng người, một chút chông chênh, một chút hụt hẫng, một chút nao lòng. Nỗi nhớ Tây Tiến tưởng như xa mà lại hóa gần, tưởng dụi